

Hãy lắp đặt sản phẩm đúng cách theo các chỉ dẫn trong Hướng dẫn lắp đặt này. Sau khi hoàn tất lắp đặt, hãy bàn giao sách hướng dẫn lắp đặt này cùng với sách hướng dẫn sử dụng cho khách hàng.

CÁC LƯU Ý KHI LẮP ĐẶT

Vui lòng đọc kỹ các "Biện pháp An toàn" này trước khi lắp đặt để đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách.

- Trong Hướng dẫn Lắp đặt này, các ký hiệu chỉ dẫn khác nhau được sử dụng nhằm đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách, ngăn ngừa rủi ro cho khách hàng và những người xung quanh, cũng như tránh gây thiệt hại về tài sản.
- Các loại quy định tuân thủ được phân loại theo các biểu tượng hình ảnh dưới đây

Các ký hiệu và ý nghĩa của chúng được quy định như sau:

	Lưu ý	Việc thao tác sản phẩm trái với chỉ dẫn này có thể dẫn đến thương tích hoặc gây thiệt hại về tài sản.
---	--------------	---

	 có nghĩa là "điều gì đó phải được thực hiện" hoặc là "bắt buộc". Hình bên trái chỉ thị việc "Yêu cầu"
---	--

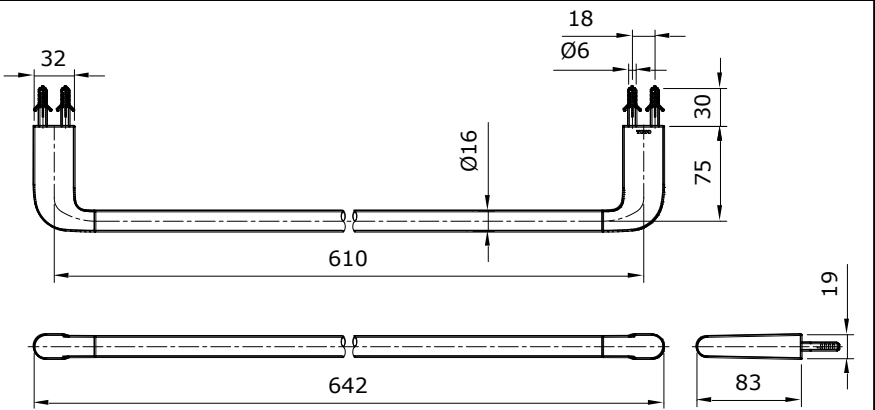


Lưu ý

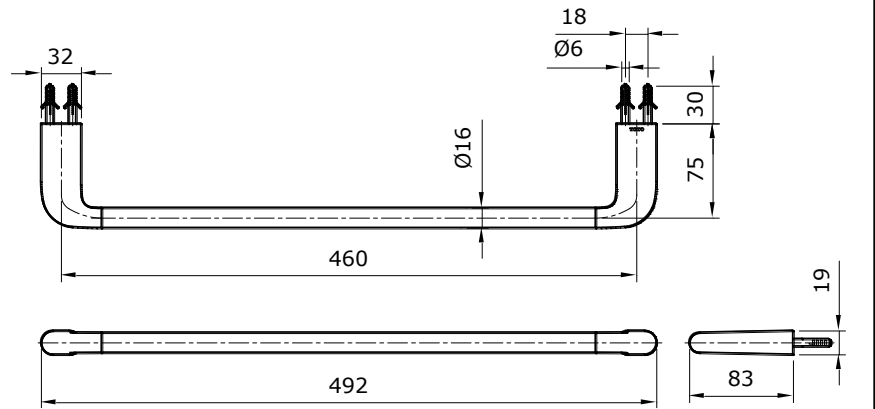
 Yêu cầu	Nếu bề mặt lắp đặt là nền bê tông, hãy đảm bảo sử dụng các tắc kê nhựa đi kèm. Nếu không, vị trí lắp đặt sẽ không chắc chắn, dẫn đến sản phẩm có thể bị rơi ra và gây thương tích cho bạn.
	Hãy sử dụng các ốc vít đi kèm để lắp đặt. Nếu không, vị trí lắp đặt sẽ trở nên không chắc chắn, dẫn đến việc sản phẩm có thể bị rơi ra và gây thương tích cho bạn.
	Sau khi hoàn tất lắp đặt, hãy kiểm tra độ chắc chắn của sản phẩm. Nếu sản phẩm sau khi lắp không ổn định, nó có thể bị rơi khỏi tường hoặc làm hỏng kết cấu tường, dẫn đến việc người dùng bị ngã và bị thương.
	Không lắp đặt sản phẩm ở vị trí có thể bị nhầm lẫn với tay vịn hoặc các điểm tựa khác. Nếu được sử dụng làm điểm tựa, sản phẩm có thể bị bung ra hoặc tường có thể bị vỡ, dẫn đến việc người dùng bị ngã và bị thương.
	Luôn đeo găng tay bảo hộ khi thao tác với sản phẩm. Việc chạm tay trần vào các bề mặt cắt của các bộ phận kim loại có thể gây thương tích.

Mẹo lắp đặt	Nếu bề mặt tường không bằng phẳng, hãy sử dụng các vòng đệm hoặc miếng đệm để đảm bảo tạo ra một bề mặt phẳng.
--------------------	--

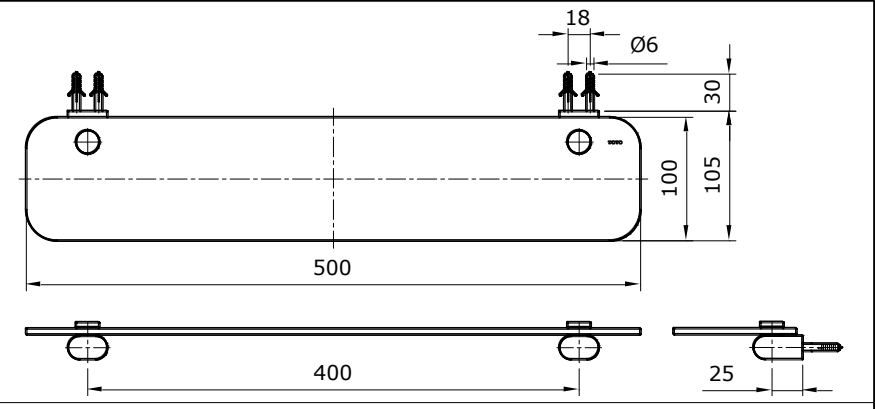
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



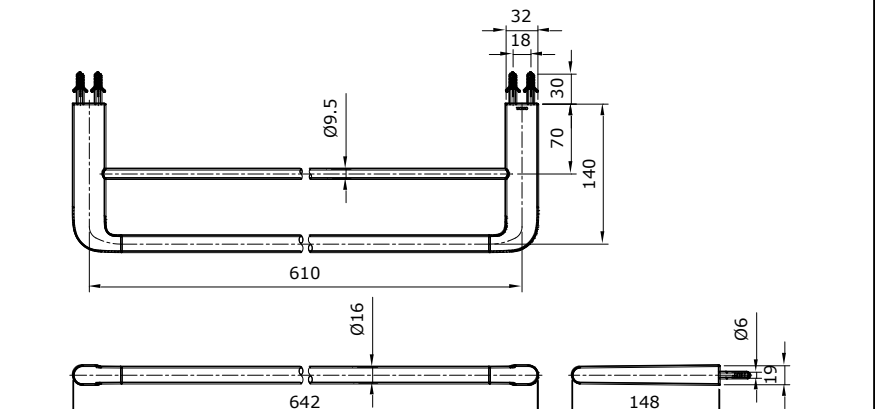
YT411S6*



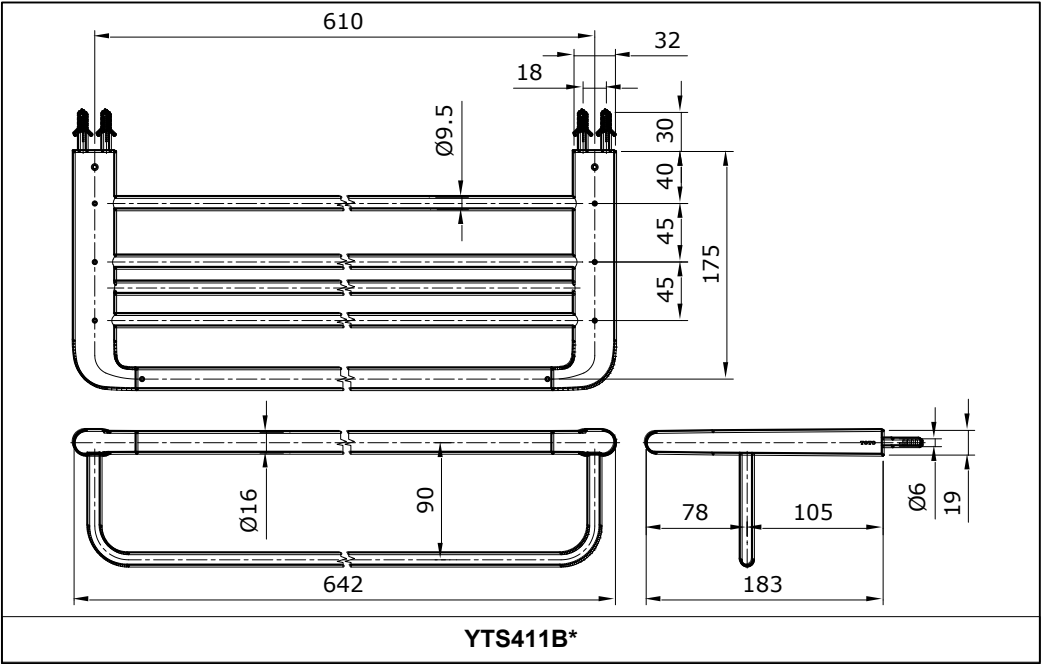
YT411S4*



YAK411G*

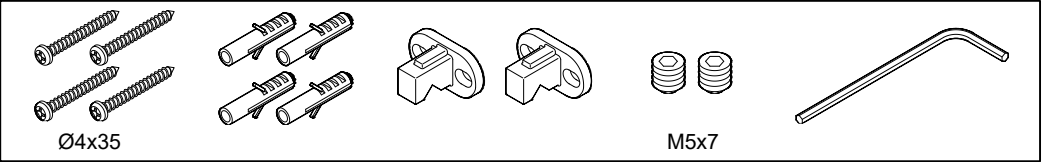


YT411W6*

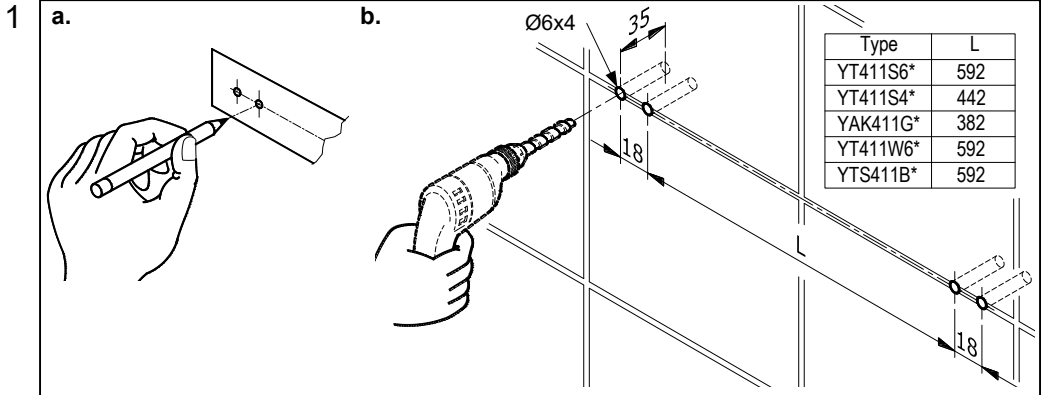


YTS411B*

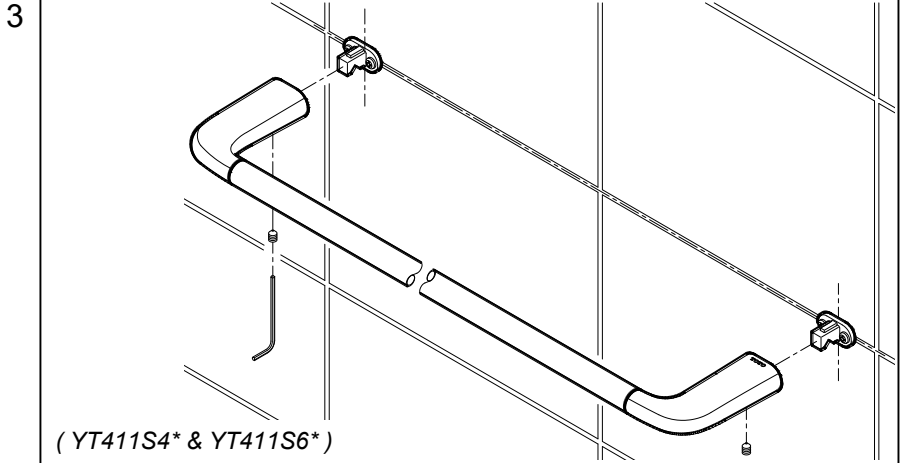
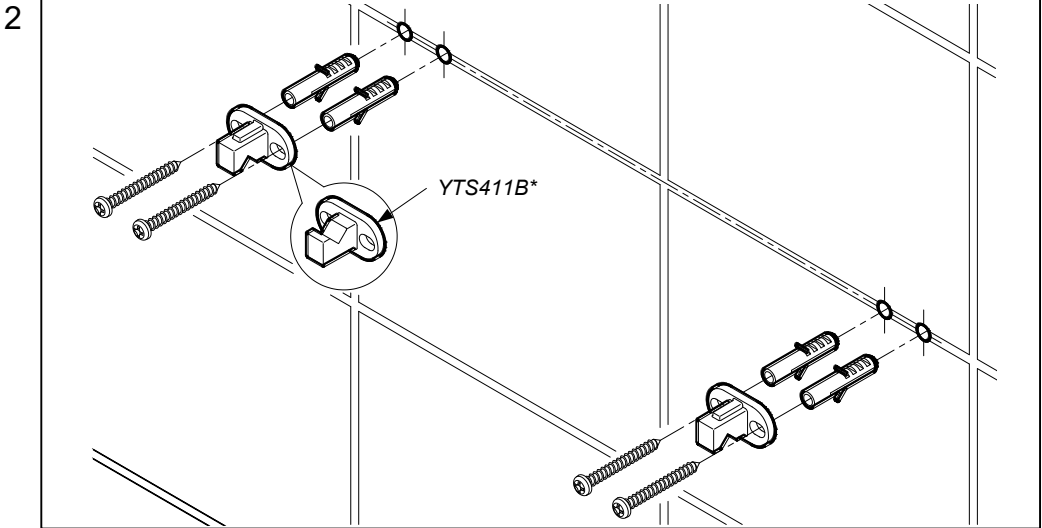
PHỤ KIỆN ĐI KÈM



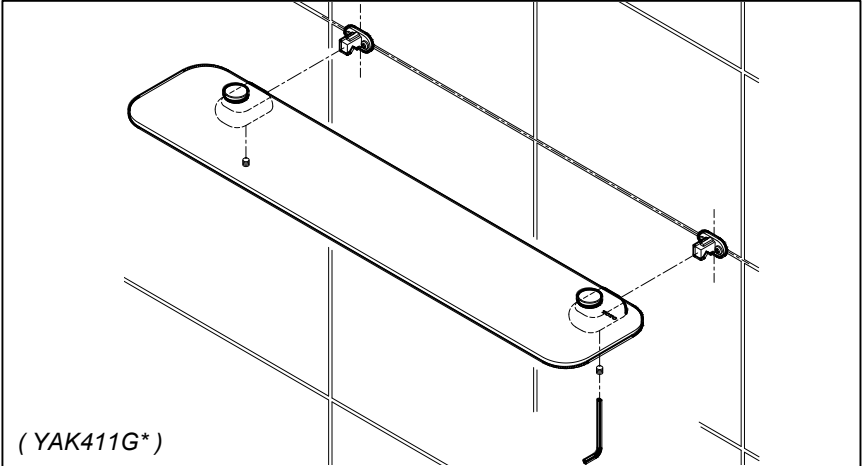
LẮP ĐẶT



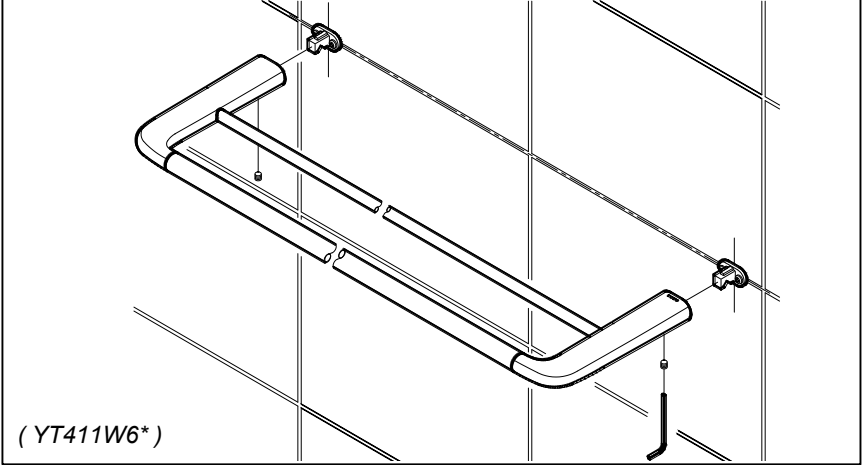
Type	L
YT411S6*	592
YT411S4*	442
YAK411G*	382
YT411W6*	592
YTS411B*	592



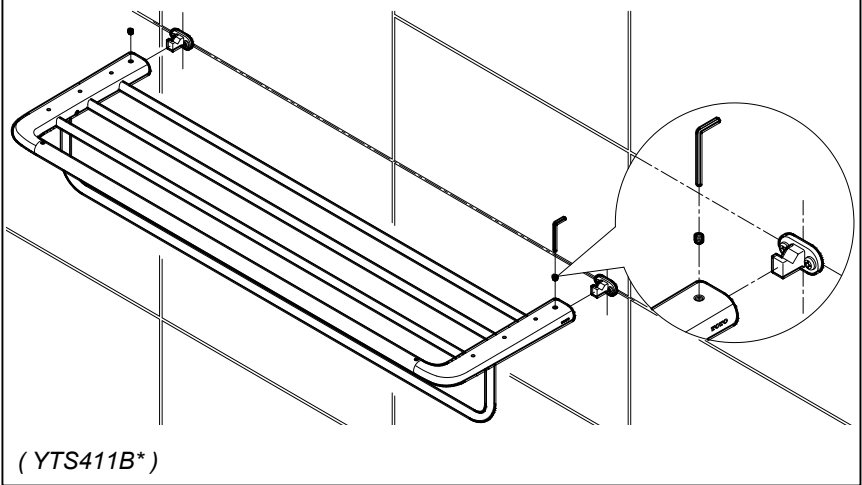
(YT411S4* & YT411S6*)



(YAK411G*)



(YT411W6*)



(YTS411B*)